

V. CHƯƠNG DA THỨ

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, ở núi Gijjhakūṭa. Vào lúc bấy giờ, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha cai trị vương quốc bằng quyền thống lãnh tối cao trong tám mươi ngàn ngôi làng. Vào lúc bấy giờ, ở xứ Campā, người con trai nhà đại phú tên Soṇa Koḷivīsa là người [có vóc dáng] mảnh mai. Ở hai lòng bàn chân của vị ấy có các sợi lông mọc. Khi ấy, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha sau khi cho triệu tập tám mươi ngàn người trưởng làng ấy lại vì công việc cần làm nào đó rồi đã phái sứ giả đến gặp Soṇa Koḷivīsa [nói rằng]: “Soṇa hãy đến. Trẫm muốn sự đi đến của Soṇa.”

2. Khi ấy, cha mẹ của Soṇa Koḷivīsa đã nói với Soṇa Koḷivīsa điều này: “Này Soṇa yêu quý, đức vua có ý muốn xem hai bàn chân của con. Này Soṇa yêu quý, con chớ có đuổi thẳng hai bàn chân về hướng đức vua. Con hãy ngồi với thế kiết-già ở phía trước đức vua, khi con đã ngồi xuống thì đức vua sẽ thấy được hai bàn chân của con.”

3. Rồi họ đã đưa Soṇa Koḷivīsa đi bằng kiệu. Sau đó, Soṇa Koḷivīsa đã đi đến gặp đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, sau khi đến đã cung kính chào đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha rồi đã ngồi với thế kiết-già ở phía trước đức vua. Đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nhìn thấy các lông mọc ở hai lòng bàn chân của Soṇa Koḷivīsa.

4. Sau đó, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã chỉ bảo về các điều lợi ích trong thời hiện tại đến tám mươi ngàn người trưởng làng ấy rồi giải tán [nói rằng]: “Này các khanh, ở đây các khanh đã được ta chỉ bảo về các điều lợi ích trong đời hiện tại. Các khanh hãy đi đến và hầu cận đức Thế Tôn ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ giảng dạy cho chúng ta về các điều lợi ích trong đời vị lai.” Sau đó, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy đã đi đến núi Gijjhakūṭa.

5. Vào lúc bấy giờ, Đại đức Sāgata là thị giả của đức Thế Tôn. Khi ấy, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy đã đi đến gặp Đại đức Sāgata, sau khi đến đã nói với Đại đức Sāgata điều này:

– Thưa ngài, tám mươi ngàn người trưởng làng này đi đến đây để diện kiến đức Thế Tôn. Thưa ngài, tốt đẹp thay nếu chúng tôi có thể diện kiến đức Thế Tôn.

– Này quý vị, nếu vậy thì các vị hãy ở ngay tại đây trong chốc lát, chờ tôi báo cho đức Thế Tôn biết.

6. Sau đó, Đại đức Sāgata đã biến mất ở nơi bậc cấp trước tám mươi ngàn người trưởng làng ấy đang chăm chú nhìn, rồi đã hiện ra ở trước đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tám mươi ngàn người trưởng làng này đi đến đây để diện kiến đức Thế Tôn. Bạch Ngài, giờ đây xin đức Thế Tôn hãy suy nghĩ về thời điểm của việc ấy.

7. – Này Sāgata, nếu vậy thì người hãy sắp đặt chỗ ngồi ở nơi có bóng râm của trú xá.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Đại đức Sāgata nghe theo đức Thế Tôn, đã cầm lấy chiếc ghế rồi biến mất ở trước đức Thế Tôn và hiện ra ở bậc cấp trước tám mươi ngàn người trưởng làng đang chăm chú nhìn, rồi đã sắp đặt chỗ ngồi ở nơi có bóng râm của trú xá.

8. Sau đó, đức Thế Tôn đã từ trú xá đi ra và ngồi xuống trên chỗ ngồi đã được sắp đặt ở nơi có bóng râm của trú xá. Khi ấy, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

9. Sau đó, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy chỉ hướng tâm đến chính Đại đức Sāgata, còn đức Thế Tôn thì không được như thế. Khi ấy, đức Thế Tôn đã dùng tâm biết được ý nghĩ suy tầm của tám mươi ngàn người trưởng làng ấy nên đã bảo Đại đức Sāgata rằng:

– Này Sāgata, nếu vậy thì người hãy phô bày sự diệu kỳ của thần thông là pháp thượng nhân nhiều hơn nữa.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi Đại đức Sāgata nghe theo đức Thế Tôn, đã bay lên không trung, đi qua lại ở khoảng không trên bầu trời, rồi đứng lại, rồi ngồi xuống, rồi nằm xuống, rồi phun khói, rồi phát sáng, rồi biến mất.

10. Sau đó, khi đã phô bày sự diệu kỳ của thần thông là pháp thượng nhân, theo nhiều cách ở khoảng không trên bầu trời, Đại đức Sāgata đã quỳ xuống, đê đầu ở hai bàn chân của đức Thế Tôn rồi nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử. Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử.

11. Khi ấy, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy [nghĩ rằng]: “Thật kỳ diệu thay! Thật phi thường thay! Bởi vì vị đệ tử còn có đại thần lực như thế này, đại oai lực như thế này, ắt hẳn vị Đạo sư sẽ còn hơn thế nữa!” Rồi đã hướng tâm đến chính đức Thế Tôn, còn Đại đức Sāgata thì không được như thế.

12. Khi ấy, đức Thế Tôn sau khi dùng tâm biết được ý nghĩ suy tầm của tám mươi ngàn người trưởng làng ấy rồi đã thuyết pháp theo thứ lớp. Tức là Ngài đã giảng giải bài thuyết về bố thí, bài thuyết về giới cấm, bài thuyết về cõi trời; sự tai hại, sự thấp kém, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của việc xuất ly.

13. Khi đức Thế Tôn biết được những người ấy có tâm đã sẵn sàng, dễ uốn nắn, không còn chướng ngại, hướng thượng, tịnh tín, Ngài đã phô bày pháp thuyết giảng đã được chư Phật khai mở là khổ, tập, diệt, đạo. Cũng giống như

tắm vải đã được làm sạch, không còn vết nhơ, có thể nhuộm màu một cách toàn vẹn; tương tự như thế, ngay tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn không nhiễm bụi trần, không vết nhơ đã sanh khởi đến tám mươi ngàn người trưởng làng ấy: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

14. Khi đã thấy được pháp, đã thành tựu được pháp, đã hiểu được pháp, đã thấm nhuần pháp, hoài nghi đã không còn, sự lưỡng lự đã dứt hẳn, đã thành tựu niềm tin vào giáo pháp của bậc Đạo sư, không còn cần sự trợ duyên của người khác, những người ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, giống như người có thể lật ngửa vật đã được úp lại, mở ra vật đã bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, đem lại cây đèn dầu nơi bóng tối [nghĩ rằng]: “Những ai có mắt sẽ thấy được các hình dáng”; tương tự như thế, pháp đã được đức Thế Tôn chỉ rõ bằng nhiều phương tiện. Bạch Ngài, chúng con đây xin đi đến nương nhờ đức Thế Tôn, Giáo pháp và Hội chúng Tỳ-khưu. Xin đức Thế Tôn chấp nhận chúng con là những nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

15. Khi ấy, Soṇa Koliṇṇisa đã khởi ý điều này: “Theo như ta hiểu về pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì việc ấy không phải là việc dễ làm đối với người đang sống ở gia đình để thực hành Phạm hạnh một cách đầy đủ trọn vẹn, hoàn toàn trong sạch như vỏ ốc được cạo sạch, hay là ta nên cạo bỏ râu tóc, khoác các y màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà?”

16. Sau đó, khi đã được hoan hỷ, đã được hài lòng với lời giảng dạy của đức Thế Tôn, tám mươi ngàn người trưởng làng ấy đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh rồi ra đi. Sau đó, khi tám mươi ngàn người trưởng làng ra đi không lâu, Soṇa Koliṇṇisa đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Soṇa Koliṇṇisa đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, theo như con hiểu về pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì việc ấy không phải là việc dễ làm đối với người đang sống ở gia đình để thực hành Phạm hạnh một cách đầy đủ trọn vẹn, hoàn toàn trong sạch như vỏ ốc được cạo sạch. Bạch Ngài, con muốn cạo bỏ râu tóc, khoác các y màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn hãy cho con xuất gia.

Rồi Soṇa Koliṇṇisa đã đạt được sự xuất gia trong sự hiện diện của đức Thế Tôn, đã đạt được sự tu lên bậc trên.

17. Và khi đã được tu lên bậc trên không bao lâu, Đại đức Soṇa sống ở khu rừng Sita. Trong khi vị ấy đang đi kinh hành với sự tinh tấn nỗ lực quá mức, các bàn chân đã bị rách. Đường kinh hành trở nên vấy đầy máu như là chỗ giết trâu bò.

18. Sau đó, Đại đức Soṇa trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng có ý nghĩ suy tầm như vậy đã sanh khởi: “Ta là một trong số các vị đệ tử của đức Thế Tôn sống có sự tinh tấn nỗ lực, nhưng tâm của ta vẫn còn chấp thủ và không được giải thoát khỏi các lậu hoặc. Hơn nữa, ở gia đình của ta lại có các tài sản, có thể thọ dụng những tài sản [ấy] và làm các việc phước báu. Hay là ta nên quay về cuộc sống thấp kém rồi thọ dụng những tài sản [ấy] và làm các việc phước báu?”

19. Khi ấy, đức Thế Tôn sau khi dùng tâm biết được ý nghĩ suy tầm của Đại đức Soṇa, rồi cũng giống như người đàn ông có sức mạnh có thể đuổi ra cánh tay đã được co lại, hoặc có thể co lại cánh tay đã được đuổi ra; tương tự như thế, Ngài đã biến mất tại núi Gijjhakūṭa và hiện ra ở khu rừng Sīta.

20. Sau đó, trong khi cùng với nhiều vị Tỳ-khuru đi dạo quanh các chỗ trú ngụ, đức Thế Tôn đã đi đến gần đường kinh hành của Đại đức Soṇa. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy đường kinh hành của Đại đức Soṇa bị vấy đầy máu, sau khi nhìn thấy, đã nói với các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, đường kinh hành này của vị nào lại bị vấy đầy máu, giống như là chỗ giết trâu bò vậy?

– Bạch Ngài, Đại đức Soṇa trong khi đi kinh hành với sự tinh tấn nỗ lực quá mức nên hai bàn chân đã bị rách. Đường kinh hành bị vấy đầy máu này là của vị ấy, giống như là chỗ giết trâu bò vậy.

21. Sau đó, đức Thế Tôn đã đi đến trú xá của Đại đức Soṇa, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Đại đức Soṇa đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi Đại đức Soṇa đã ngồi xuống một bên, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Soṇa điều này:

– Này Soṇa, có phải ngươi trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng có ý nghĩ suy tầm như vậy đã sanh khởi: “Ta là một trong số các vị đệ tử của đức Thế Tôn sống có sự tinh tấn nỗ lực, nhưng tâm của ta vẫn còn chấp thủ và không được giải thoát khỏi các lậu hoặc. Hơn nữa, ở gia đình của ta lại có các tài sản, có thể thọ dụng những tài sản [ấy] và làm các việc phước báu; hay là ta nên quay về cuộc sống thấp kém rồi thọ dụng những tài sản [ấy] và làm các việc phước báu?”

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

22. – Này Soṇa, ngươi nghĩ thế nào về điều này: Có phải trước đây, khi còn là kẻ tại gia, ngươi rành rẽ về âm điệu của sợi dây ở đàn vīṇā?¹

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

– Này Soṇa, ngươi nghĩ thế nào về điều này: Khi những sợi dây ở đàn vīṇā của ngươi là quá căng, phải chằng vào lúc ấy cây đàn vīṇā của ngươi có được âm sắc, hoặc thích hợp để sử dụng?

¹ Vīṇā là một loại đàn dây có hình dáng tương tự như đàn tỳ-bà (ND).

– Bạch Ngài, điều ấy không đúng.

– Nay Soṇa, người nghĩ thế nào về điều này: Khi những sợi dây ở đàn vīṇā của người là quá chùng, phải chăng vào lúc ấy cây đàn vīṇā của người có được âm sắc, hoặc thích hợp để sử dụng?

– Bạch Ngài, điều ấy không đúng.

– Nay Soṇa, người nghĩ thế nào về điều này: Khi những sợi dây ở đàn vīṇā của người không là quá căng và cũng không là quá chùng, được đặt vào mức độ trung hòa, phải chăng vào lúc ấy cây đàn vīṇā của người có được âm sắc, hoặc thích hợp để sử dụng?

– Bạch Ngài, đúng vậy.

23. – Nay Soṇa, tương tự y như thế, sự tinh tấn nỗ lực quá mức đưa đến sự loạn động, sự tinh tấn quá uể oải đưa đến sự biếng nhác. Nay Soṇa, do đó ở đây, người phải xác định mức đều đều của sự tinh tấn, phải thấu triệt sự cân bằng của các quyền và ở đó người phải nắm giữ ấn chứng.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Đại đức Soṇa đã trả lời đức Thế Tôn.

24. Sau đó, khi đã giáo huấn cho Đại đức Soṇa bằng lời giáo huấn ấy, rồi cũng giống như một người đàn ông có sức mạnh có thể đuổi ra cánh tay đã được co lại, hoặc có thể co lại cánh tay đã được đuổi ra; tương tự như thế, tại khu rừng Sīta, đức Thế Tôn đã biến mất trước mặt Đại đức Soṇa rồi hiện ra ở núi Gijjhakūṭa.

25. Sau đó, Đại đức Soṇa đã xác định mức đều đều của sự tinh tấn, đã thấu triệt sự cân bằng của các quyền, và ở đó đã nắm giữ được ấn chứng. Khi ấy, Đại đức Soṇa trong khi sống một mình, tách biệt, không lười biếng, có sự nỗ lực, có sự quyết tâm, nên chẳng bao lâu sau, ngay trong kiếp hiện tại này, nhờ vào thắng trí của mình đã chứng ngộ, đạt đến và an trú vào mục đích tối thượng ấy của Phạm hạnh, vì mục đích này mà những người con trai của các gia đình cao quý rời nhà xuất gia một cách chân chánh, sống không nhà. Vị ấy biết được rằng: “Sự tái sanh đã cạn kiệt, Phạm hạnh đã sống, việc cần làm đã làm, không còn gì khác [phải làm] đối với bản thể [A-la-hán] này nữa.” Và trong số các vị A-la-hán đã có thêm một vị nữa là Đại đức Soṇa.

26. Sau đó, khi đã chứng đạt quả vị A-la-hán, Đại đức Soṇa đã khởi ý điều này: “Hay là ta nên công bố trí chứng ngộ này trong sự hiện diện của đức Thế Tôn?” Khi ấy, Đại đức Soṇa đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Soṇa đã nói với đức Thế Tôn điều này:

27. – Bạch Ngài, vị Tỳ-khưu nào là bậc A-la-hán, có lậu hoặc đã được cạn kiệt, sống theo Phạm hạnh, các việc cần làm đã làm, gánh nặng đã được đặt xuống, mục đích tốt đẹp đã đạt được, sự ràng buộc vào hiện hữu đã được diệt

tận, đã được giải thoát nhờ vào trí chứng ngộ chân chánh, vị ấy đã thành tựu sáu việc: Vị ấy đã thành tựu sự xuất ly, vị ấy đã thành tựu sự viễn ly, vị ấy đã thành tựu sự không hãm hại, vị ấy đã thành tựu sự diệt tận của chấp thủ, vị ấy đã thành tựu sự diệt tận của luyến ái, vị ấy đã thành tựu sự không còn si mê.

28. Bạch Ngài, ở đây có thể một vị Đại đức nào đó sẽ khởi ý như vậy: “Không lẽ vị Đại đức này đã thành tựu sự xuất ly chỉ hoàn toàn nhờ vào đức tin?” Bạch Ngài, điều ấy không nên được xem xét như thế. Bạch Ngài, vị Tỳ-khưu có lậu hoặc đã được cạn kiệt, sống theo Phạm hạnh, các việc cần làm đã làm xong, không còn quán xét đến việc cần phải làm của bản thân hoặc sự tích lũy của [việc] đã làm, nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự xuất ly, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự xuất ly, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự xuất ly.

29. Bạch Ngài, ở đây có thể một vị Đại đức nào đó sẽ khởi ý như vậy: “Không lẽ vị Đại đức này đã thành tựu sự viễn ly trong khi còn thềm muốn lợi lộc, sự trọng vọng và sự tôn vinh?” Bạch Ngài, điều ấy không nên được xem xét như thế. Bạch Ngài, vị Tỳ-khưu có lậu hoặc đã được cạn kiệt, sống theo Phạm hạnh, các việc cần làm đã làm xong, không còn quán xét đến việc cần phải làm của bản thân hoặc sự tích lũy của [việc] đã làm, nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự viễn ly, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự viễn ly, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự viễn ly.

30. Bạch Ngài, ở đây, có thể một Đại đức nào đó sẽ khởi ý như vậy: “Không lẽ Đại đức này đã thành tựu sự không hãm hại trong khi lìa bỏ cốt lõi, quay về với sự bám víu vào giới cấm và nghi thức?” Bạch Ngài, điều ấy không nên được xem xét như thế. Bạch Ngài, vị Tỳ-khưu có lậu hoặc đã được cạn kiệt, sống theo Phạm hạnh, các việc cần làm đã làm xong, không còn quán xét đến việc cần phải làm của bản thân hoặc sự tích lũy của [việc] đã làm, nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự không hãm hại, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự không hãm hại, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự không hãm hại. ...(nt)... Nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự đoạn tận của chấp thủ, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự đoạn tận của chấp thủ, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự đoạn tận của chấp thủ. ...(nt)... Nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự đoạn tận của luyến ái, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự đoạn tận của luyến ái, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự đoạn tận của luyến ái. ...(nt)... Nhờ vào sự đoạn tận của tham ái và sự lìa khỏi tham ái mà đã thành tựu sự không còn

si mê, nhờ vào sự đoạn tận của sân hận và sự lìa khỏi sân hận mà đã thành tựu sự không còn si mê, nhờ vào sự đoạn tận của si mê và sự lìa khỏi si mê mà đã thành tựu sự không còn si mê.

31. Bạch Ngài, đối với vị Tỳ-khưu có tâm đã được hoàn toàn giải thoát, nếu các hình dáng được nhận biết bởi mắt, dầu cho nổi bật, đi vào nhãn giới cũng không xâm chiếm được tâm của vị ấy, bởi vì tâm của vị ấy không còn bị xáo trộn, bền vững, đạt đến bất động và vị ấy quan sát sự diệt đi của điều ấy. Nếu các âm thanh được nhận thức bởi tai... các mùi hương được nhận thức bởi mũi... các vị nếm được nhận thức bởi lưỡi... các sự xúc chạm được nhận thức bởi thân... các pháp được nhận thức bởi ý, dầu cho nổi bật, đi vào ý giới cũng không xâm chiếm được tâm của vị ấy, bởi vì tâm của vị ấy không còn bị xáo trộn, bền vững, đạt đến bất động, và vị ấy quan sát sự diệt đi của điều ấy.

32. Bạch Ngài, cũng giống như hòn núi đá không có kẽ nứt, không có lỗ hổng, liền lặn một khối, nếu có cơn mưa bão dữ dội đi đến từ hướng Đông cũng không thể làm nó rung chuyển, không thể làm lay động, không thể làm chấn động. Nếu có cơn mưa bão dữ dội đi đến từ hướng Tây... Nếu có cơn mưa bão dữ dội đi đến từ hướng Bắc... Nếu có cơn mưa bão dữ dội đi đến từ hướng Nam cũng không thể làm nó rung chuyển, không thể làm lay động, không thể làm chấn động. Bạch Ngài, tương tự như thế, đối với vị Tỳ-khưu có tâm đã được hoàn toàn giải thoát, nếu các hình dáng được nhận thức bởi mắt, dầu cho nổi bật, đi vào nhãn giới cũng không xâm chiếm được tâm của vị ấy, bởi vì tâm của vị ấy không còn bị xáo trộn, bền vững, đạt đến bất động và vị ấy quan sát sự diệt đi của điều ấy. Nếu các âm thanh được nhận thức bởi tai... các mùi hương được nhận thức bởi mũi... các vị nếm được nhận thức bởi lưỡi... các sự xúc chạm được nhận thức bởi thân... các pháp được nhận thức bởi ý, dầu cho nổi bật, đi vào ý giới cũng không xâm chiếm được tâm của vị ấy bởi vì tâm của vị ấy không còn bị xáo trộn, bền vững, đạt đến bất động và vị ấy quan sát sự diệt đi của điều ấy.

33. *Đối với vị có tâm đã thành tựu sự xuất ly và sự viễn ly, đã thành tựu sự không hãm hại và có sự đoạn tận của chấp thủ, có tâm đã thành tựu sự đoạn tận tham ái và sự không si mê, sau khi thấy được sự sanh lên của các xứ (sáu giác quan và các đối tượng của chúng), tâm (của vị ấy) được hoàn toàn giải thoát một cách đúng đắn.*

34. *Đối với vị Tỳ-khưu đã được hoàn toàn giải thoát một cách đúng đắn, có tâm thanh tịnh ấy, thì không có sự tích lũy của [việc] đã làm, việc cần làm không được biết đến.*

35. *Giống như núi đá liền lặn một khối, không lay chuyển bởi gió, tương tự như thế, hết thấy các sắc, các vị, các thanh, các hương, các xúc, các pháp được ưa thích và không được ưa thích không làm chấn động tâm đã được bền vững, đã được giải thoát của vị như thế ấy và vị ấy quan sát sự diệt đi của điều ấy.*

36. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, những người con trai của các gia đình danh tiếng công bố sự chứng ngộ như thế ấy. Kết quả đã được nói lên còn bản thân là không nêu ra. Hơn nữa, trong trường hợp này, Ta nghĩ rằng có một số kẻ rồ dại công bố trí chứng ngộ như là đùa giỡn, những kẻ ấy sau này bị lâm vào cảnh tiêu hoại.

37. Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Soṇa rằng:

– Nay Soṇa, ngươi là người [có vóc dáng] mảnh mai. Nay Soṇa, đối với ngươi, Ta cho phép [sử dụng] dép loại một lớp.

– Bạch Ngài, con đã từ bỏ số tiền vàng gồm tám mươi xe hàng với bảy voi gồm bảy con và đã rời nhà xuất gia, sống không nhà. Bạch Ngài, giờ đây nếu con sẽ mang dép loại một lớp, sẽ có những người nói về con rằng: “Soṇa Koliṇṇisa đã từ bỏ số tiền vàng gồm tám mươi xe hàng với bảy voi gồm bảy con và đã rời nhà xuất gia, sống không nhà. Giờ đây, chính vị ấy lại bám víu vào những đôi dép loại một lớp.” Nếu đức Thế Tôn cho phép hội chúng Tỳ-khuru thì con sẽ sử dụng; nếu đức Thế Tôn không cho phép hội chúng Tỳ-khuru thì con cũng sẽ không sử dụng.

38. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dép loại một lớp. Nay các Tỳ-khuru, không nên mang những đôi dép loại hai lớp, không nên mang những đôi dép loại ba lớp, không nên mang những đôi dép loại nhiều lớp; vị nào mang thì phạm tội *Dukkata*.

39. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang những đôi dép toàn màu xanh, ...(nt)... mang những đôi dép toàn màu vàng, mang những đôi dép toàn màu đỏ [máu], mang những đôi dép toàn màu tím, mang những đôi dép toàn màu đen, mang những đôi dép nhuộm toàn màu đỏ tía, mang những đôi dép nhuộm toàn màu hồng. Dân chúng phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.”

40. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang những đôi dép toàn màu xanh, ...(nt)... không nên mang những đôi dép toàn màu vàng, không nên mang những đôi dép toàn màu đỏ [máu], không nên mang những đôi dép toàn màu tím, không nên mang những đôi dép toàn màu đen, không nên mang những đôi dép nhuộm toàn màu đỏ tía, không nên mang những đôi dép nhuộm toàn màu hồng; vị nào mang thì phạm tội *Dukkata*.

41. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang những đôi dép có dây buộc màu xanh, ...(nt)... mang những đôi dép có dây buộc màu vàng, mang những đôi dép có dây buộc màu đỏ [máu], mang những đôi dép có dây buộc màu tím, mang những đôi dép có dây buộc màu đen, mang những đôi dép có

dây buộc nhuộm màu đỏ tía, mang những đôi dép có dây buộc nhuộm màu hồng. Dân chúng phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.”

42. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang những đôi dép có dây buộc màu xanh, ...(nt)... không nên mang những đôi dép có dây buộc màu vàng, không nên mang những đôi dép có dây buộc màu đỏ [máu], không nên mang những đôi dép có dây buộc màu tím, không nên mang những đôi dép có dây buộc màu đen, không nên mang những đôi dép có dây buộc nhuộm màu đỏ tía, không nên mang những đôi dép có dây buộc nhuộm màu hồng; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

43. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang những đôi dép phủ gót chân, ...(nt)... mang những đôi dép trùm đến gối, mang những đôi dép trùm đến ống chân, mang những đôi dép lót bông gòn, mang những đôi dép giống cánh của gà gô, mang những đôi dép có gắn sừng cừu, mang những đôi dép có gắn sừng dê, mang những đôi dép có gắn đuôi bọ cạp, mang những đôi dép có khâu lông công, mang những đôi dép đủ các loại. Dân chúng phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.”

44. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang những đôi dép phủ gót chân, ...(nt)... không nên mang những đôi dép trùm đến gối, không nên mang những đôi dép trùm đến ống chân, không nên mang những đôi dép lót bông gòn, không nên mang những đôi dép giống cánh của gà gô, không nên mang những đôi dép có gắn sừng cừu, không nên mang những đôi dép có gắn sừng dê, không nên mang những đôi dép có gắn đuôi bọ cạp, không nên mang những đôi dép có khâu lông công, không nên mang những đôi dép đủ các loại; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

45. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang những đôi dép được viền quanh bằng da sư tử, ...(nt)... mang những đôi dép được viền quanh bằng da cạp, mang những đôi dép được viền quanh bằng da beo, mang những đôi dép được viền quanh bằng da hươu, mang những đôi dép được viền quanh bằng da rái cá, mang những đôi dép được viền quanh bằng da mèo, mang những đôi dép được viền quanh bằng da sóc, mang những đôi dép được viền quanh bằng da cú mèo. Dân chúng phản nản, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.”

46. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da sư tử, ...(nt)... không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da cạp, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da beo, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da hươu, không nên mang những đôi dép

được viền quanh bằng da rái cá, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da mèo, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da sóc, không nên mang những đôi dép được viền quanh bằng da cú mèo; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

47. Khi ấy, vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào thành Rājagaha để khát thực với vị Tỳ-khưu nào đó làm Sa-môn hầu cận. Khi ấy, vị Tỳ-khưu ấy đi khắp khiêng theo sát phía sau đức Thế Tôn.

48. Có nam cư sĩ nọ sau khi mang vào đôi dép loại nhiều lớp đã nhìn thấy đức Thế Tôn từ đằng xa đang đi lại, sau khi nhìn thấy, đã tháo đôi dép ra rồi đi đến gần đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đi đến gần vị Tỳ-khưu ấy, sau khi đến đã đánh lễ vị Tỳ-khưu ấy rồi nói điều này:

- Thưa ngài, vì sao ngài đi khắp khiêng?
- Nay đạo hữu, hai bàn chân tôi bị rách.
- Thưa ngài, hãy nhận lấy đôi dép.
- Nay đạo hữu, thôi đi. Những đôi dép có nhiều lớp đã bị đức Thế Tôn cấm đoán.

[Đức Thế Tôn đã nói rằng:]

- Nay Tỳ-khưu, ngươi hãy thọ lãnh đôi dép ấy.

49. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng:

- Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [sử dụng] dép loại nhiều lớp đã bị bỏ đi. Nay các Tỳ-khưu, không nên mang những đôi dép loại nhiều lớp còn mới; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

50. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn đi kinh hành ngoài trời, không mang dép. Các Tỳ-khưu trưởng lão [nghĩ rằng]: “Bậc Đạo sư đi kinh hành không mang dép” nên đi kinh hành cũng không mang dép.

51. Trong khi bậc Đạo sư đi kinh hành không mang dép, trong khi các Tỳ-khưu trưởng lão đi kinh hành cũng không mang dép, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư lại đi kinh hành có mang dép. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao trong khi bậc Đạo sư đi kinh hành không mang dép, trong khi các Tỳ-khưu trưởng lão đi kinh hành cũng không mang dép, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư lại đi kinh hành có mang dép?”

52. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Nay các Tỳ-khưu, nghe nói trong khi bậc Đạo sư đi kinh hành không mang dép và trong khi các Tỳ-khưu trưởng lão đi kinh hành cũng không mang dép, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư lại đi kinh hành có mang dép, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

53. Đức Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này các Tỳ-khuru, vì sao trong khi bậc Đạo sư đi kinh hành không mang dép và trong khi các Tỳ-khuru trưởng lão đi kinh hành cũng không mang dép, những kẻ rô đại ấy lại đi kinh hành có mang dép? Này các Tỳ-khuru, ngay cả những người tại gia choàng vải trắng, vì lý do nghề nghiệp để nuôi mạng vẫn sống có sự tôn kính, có sự phục tùng, có sự cư xử hài hòa đối với các vị thầy.

54. Này các Tỳ-khuru, ở đây các người hãy làm rạn vỡ việc các người đang được xuất gia trong Pháp và Luật khéo được thuyết giảng như vậy, sao các người có thể sống không có sự tôn kính, không có sự phục tùng, không có sự cư xử hài hòa đối với các vị thầy dạy học, đối với các vị tương đương thầy dạy học, đối với các vị thầy tế độ, đối với các vị tương đương thầy tế độ?

55. Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, trong khi các vị thầy dạy học, các vị tương đương thầy dạy học, các vị thầy tế độ, các vị tương đương thầy tế độ đang đi kinh hành không mang dép, không nên đi kinh hành có mang dép; vị nào mang thì phạm tội *Dukkata*. Này các Tỳ-khuru, trong khuôn viên tu viện không nên mang dép; vị nào mang thì phạm tội *Dukkata*.

56. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh khối u ở bàn chân. Các Tỳ-khuru khiêng vị Tỳ-khuru ấy đưa ra bên ngoài cho việc đại tiện cũng như tiểu tiện. Đức Thế Tôn trong khi đi dạo quanh các chỗ trú ngụ đã nhìn thấy các Tỳ-khuru ấy đang khiêng vị Tỳ-khuru ấy đưa ra bên ngoài cho việc đại tiện cũng như tiểu tiện, sau khi nhìn thấy, đã đi đến gần các Tỳ-khuru ấy, sau khi đến đã nói với các Tỳ-khuru ấy điều này:

– Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru này có bệnh gì vậy?

– Bạch Ngài, Đại đức này có bệnh khối u ở bàn chân. Chúng con khiêng vị này đưa ra bên ngoài cho việc đại tiện cũng như tiểu tiện.

57. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị có các bàn chân bị đau, hoặc có các bàn chân bị rách, hoặc có bệnh khối u ở bàn chân được mang dép.

58. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru bước lên giường ghé với các bàn chân chưa rửa khiến y và chỗ nằm ngồi bị dơ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép mang dép khi nghĩ rằng: “Bây giờ ta sẽ bước lên giường hoặc ghé.”

59. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi đi đến nhà hành lễ *Upasatha*, cũng như đến cuộc hội họp vào ban đêm đã đập nhằm gốc cây, [đập nhằm] gai nhọn khiến các bàn chân bị đau. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trong khuôn viên tu viện, Ta cho phép sử dụng dép, cây đuốc, cây đèn và cây gậy để chống.

60. Vào lúc bấy giờ, sau khi thức dậy trong đêm vào lúc hừng sáng, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang các đôi guốc gỗ đi kinh hành ở ngoài trời, trong khi nói to giọng, lớn tiếng, với âm thanh ồn ào về chuyện nhằm nhĩ có tính chất đa dạng như là chuyện đức vua, chuyện kẻ trộm, chuyện quan đại thần, chuyện quân đội, chuyện ghê rợn, chuyện chiến tranh, chuyện cơm ăn, chuyện nước uống, chuyện vải vóc, chuyện giường nằm, chuyện vòng hoa, chuyện hương thơm, chuyện thân quyến, chuyện xe cộ, chuyện làng xóm, chuyện thị trấn, chuyện thành thị, chuyện quốc gia, chuyện đàn bà, chuyện đàn ông, chuyện người hùng, chuyện đường sá, chuyện kho tàng, chuyện ma quỷ, chuyện linh tinh, chuyện tiên đoán về thế gian, chuyện tiên đoán về biên cả, chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vậy hay là như vậy, các vị vừa giẫm đạp giết chết côn trùng vừa làm cho các Tỳ-khuru bị hư hoại thiền định.

61. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sau khi thức dậy trong đêm vào lúc hừng sáng lại mang các đôi guốc gỗ đi kinh hành ở ngoài trời, còn nói to giọng, lớn tiếng, với âm thanh ồn ào về chuyện nhằm nhĩ có tính chất đa dạng như là chuyện đức vua, chuyện kẻ trộm, ...(nt)..., chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vậy hay là như vậy, các vị vừa giẫm đạp giết chết côn trùng vừa làm cho các Tỳ-khuru bị hư hoại thiền định?”

62. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sau khi thức dậy trong đêm vào lúc hừng sáng lại mang các đôi guốc gỗ đi kinh hành ở ngoài trời, còn nói to giọng, lớn tiếng, với âm thanh ồn ào về chuyện nhằm nhĩ có tính chất đa dạng như là chuyện đức vua, chuyện kẻ trộm, ...(nt)... chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vậy hay là như vậy, các vị vừa giẫm đạp giết chết côn trùng vừa làm cho các Tỳ-khuru bị hư hoại thiền định, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

63. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang các đôi guốc gỗ; vị nào mang thì phạm tội *Dukkata*.

64. Sau đó, khi đã ngự tại thành Rājagaha theo như ý thích, đức Thế Tôn đã ra đi, du hành về phía thành Bārāṇasī. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến thành Bārāṇasī. Tại nơi ấy, trong thành Bārāṇasī, đức Thế Tôn ngự tại Isipatana, ở chỗ vườn Nai.

65. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Những đôi guốc gỗ đã bị đức Thế Tôn cấm đoán” nên đã cho chặt những cây thốt nốt còn

non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt. Những cây thốt nốt còn non bị chặt trở nên héo úa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại cho chặt những cây thốt nốt còn non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt, khiến những cây thốt nốt còn non bị chặt trở nên héo úa? Các Sa-môn Thích tử hãm hại mạng sống của loài có một giác quan.”

66. Các Tỳ-khưu đã nghe được dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã cho chặt những cây thốt nốt còn non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt, khiến những cây thốt nốt còn non bị chặt trở nên héo úa, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

67. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này các Tỳ-khưu, vì sao những kẻ rồ dại kia lại cho chặt những cây thốt nốt còn non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt, khiến những cây thốt nốt còn non bị chặt trở nên héo úa. Này các Tỳ-khưu, bởi vì dân chúng nghĩ rằng có mạng sống ở trong thân cây. Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng:

– Này các Tỳ-khưu, không nên mang những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

68. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Những đôi guốc làm bằng lá cây thốt nốt đã bị đức Thế Tôn cấm đoán” nên đã cho chặt những cây tre còn non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây tre. Những cây tre còn non bị chặt trở nên héo úa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Sa-môn Thích tử lại cho chặt những cây tre còn non, rồi mang những đôi guốc làm bằng lá cây tre, khiến những cây tre còn non bị chặt trở nên héo úa? Các Sa-môn Thích tử hãm hại mạng sống của loài có một giác quan.”

69. Các Tỳ-khưu đã nghe được dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Này các Tỳ-khưu, không nên mang những đôi guốc làm bằng lá cây tre; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

70. Sau đó, khi đã ngụ tại thành Bārāṇasī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã ra đi, du hành về phía thành Bhaddiya. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngụ đến thành Bhaddiya. Tại nơi ấy, trong thành Bhaddiya, đức Thế Tôn ngụ tại khu rừng Jātīyā.

71. Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khưu ở Bhaddiya sống chuyên chú và gắn bó với việc tô điểm đôi giày theo nhiều cách: Các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ tranh, các vị tự làm

và bảo người làm giày bằng cỏ sậy, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cây dừa nước, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng lá cây kamala, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng len. Các vị xao lãng việc trì tụng, việc học hỏi, tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ.

72. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru ở Bhaddiya lại sống chuyên chú và gắn bó với việc tô điểm đôi giày theo nhiều cách: Các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ tranh, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ sậy, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cây dừa nước, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng lá cây kamala, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng len. Các vị xao lãng việc trì tụng, việc học hỏi, tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

73. – Này các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru ở Bhaddiya sống chuyên chú và gắn bó với việc tô điểm đôi giày theo nhiều cách: Các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ tranh, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cỏ sậy, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng cây dừa nước, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng lá cây kamala, các vị tự làm và bảo người làm giày bằng len. Các vị xao lãng việc trì tụng, việc học hỏi, tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

74. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: “Này các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rồ dại này lại sống chuyên chú và gắn bó với việc tô điểm đôi giày theo nhiều cách: Chúng làm và bảo người làm giày bằng cỏ, chúng làm và bảo người làm giày bằng cỏ tranh, chúng làm và bảo người làm giày bằng cỏ sậy, chúng làm và bảo người làm giày bằng cây dừa nước, chúng làm và bảo người làm giày bằng lá cây kamala, chúng làm và bảo người làm giày bằng len. Chúng xao lãng việc trì tụng, việc học hỏi, tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ?”

75. Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên mang giày làm bằng cỏ, không nên mang giày làm bằng cỏ tranh, không nên mang giày làm bằng cỏ sậy, không nên mang giày làm bằng cây dừa nước, không nên mang giày làm bằng lá cây kamala, không nên mang giày làm bằng len, không nên mang giày làm bằng vàng, không nên mang giày làm bằng bạc, không nên mang giày làm bằng ngọc mani, không nên mang giày làm bằng ngọc bích, không nên mang giày làm bằng pha lê, không nên mang giày làm bằng đồng thau, không nên mang giày làm bằng thủy tinh, không nên mang giày làm bằng thiếc, không nên mang giày làm bằng chì, không nên mang giày làm bằng đồng đỏ; vị nào mang thì phạm

tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, không nên mang bất cứ loại giày nào dùng cho việc đi lại; vị nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại giày đặt ở chỗ nhất định, không thể chuyển dịch là giày ở nhà tiêu, giày ở nhà tiêu,² giày ở chỗ súc miêng.

76. Sau đó, khi đã ngự tại thành Bhaddiya theo như ý thích, đức Thế Tôn đã ra đi, du hành về phía thành Sāvatthi. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến thành Sāvatthi. Tại nơi ấy, trong thành Sāvatthi, đức Thế Tôn ngự tại Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika.

77. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nắm lấy các sừng của những con bò cái đang lội qua sông Aciravatī, các vị nắm lấy các lỗ tai, các vị nắm lấy cổ, các vị nắm lấy đuôi, các vị cỡi lên lưng, các vị sờ vào bộ phận sinh dục do tâm ái nhiễm, các vị dìm nước các con bò cái tơ và giết chết.

78. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại nắm lấy các sừng của những con bò cái đang lội qua sông Aciravatī, các vị nắm lấy các lỗ tai, các vị nắm lấy cổ, các vị nắm lấy đuôi, các vị cỡi lên lưng, các vị sờ mó bộ phận sinh dục do tâm ái nhiễm, các vị dìm nước các con bò cái tơ và giết chết giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy?”

79. Các Tỳ-khuru đã nghe được dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

80. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nắm lấy các sừng, không nên nắm lấy các lỗ tai, không nên nắm lấy cổ, không nên nắm lấy đuôi, không nên cỡi lên lưng của những con bò cái; vị nào cỡi lên thì phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên sờ mó bộ phận sinh dục do tâm ái nhiễm; vị nào sờ mó thì phạm tội *Thullaccaya*. Không nên giết chết những con bò cái tơ; vị nào giết chết thì nên hành xử theo pháp.³

81. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư di chuyển bằng xe được kéo bởi các con bò cái với người nam đánh xe ngồi ở giữa, hoặc được kéo bởi các con bò đực với người nữ đánh xe ngồi ở giữa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như lễ hội ở vùng Gaṅgā và Mahī vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên di chuyển bằng xe; vị nào di chuyển thì phạm tội *Dukkaṭa*.

² Giày ở nhà tiêu và giày ở nhà tiêu được đề cập ở *Cullavagga* (Tiểu phẩm) và được ghi nghĩa Việt là bục tiêu tiện và bục đại tiện. Xem tr. 749-51 trong tập này; *TTPV*, tập 7, tr. 107-09.

³ Liên quan đến tội *Pācittiya* 61 về cố ý [giết] sinh vật (ND).

82. Vào lúc bảy giờ, ở trong xứ Kosala có vị Tỳ-khuru nọ đang đi đến thành Sāvatti để diện kiến đức Thế Tôn, ở giữa đường bị bệnh. Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã rời đường đi và ngồi xuống ở gốc cây nọ.

83. Dân chúng sau khi nhìn thấy vị Tỳ-khuru ấy đã nói điều này:

- Thưa ngài, ngài sẽ đi đâu?
- Nay các đạo hữu, tôi sẽ đi Sāvatti để diện kiến đức Thế Tôn.
- Thưa ngài, hãy đến đây, chúng ta sẽ cùng đi.
- Nay các đạo hữu, tôi không thể [đi được]. Tôi bị bệnh.
- Thưa ngài, hãy đến đây. Hãy leo lên xe.
- Nay các đạo hữu, thôi đi. Xe đã bị đức Thế Tôn cấm đoán.

Trong lúc ngần ngại, vị ấy đã không leo lên xe.

84. Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến thành Sāvatti và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

- Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] xe đối với vị bị bệnh.

85. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “VẬY ĐƯỢC KÉO BỞI CON CÁI? HAY ĐƯỢC KÉO BỞI CON ĐỰC?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép được kéo bởi con đực, [hoặc] xe kéo bằng tay.

86. Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ đã bị khó chịu dữ dội hơn nữa vì sự dẫn xóc của xe. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

- Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] kiệu khiêng, ghế khiêng.

87. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng chỗ nằm cao và chỗ nằm rộng lớn như là ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, thảm lông cừu dài sợi, thảm lông nhiều màu, thảm lông cừu màu trắng, thảm thêu bông hoa, thảm bông gòn, thảm dệt có nhiều hình thú, thảm có lông mặt trên, thảm có lông một bên góc, thảm dệt sợi vàng, thảm lụa, thảm lớn để nhảy múa, thảm ở mình voi, thảm ở mình ngựa, thảm lót xe, thảm da beo, thảm da nai giống quý, thảm có che phủ ở bên trên và có màu đỏ ở hai đầu.

88. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy nên phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “GIỐNG NHƯ CÁC KẺ TẠI GIA HƯỞNG DỤC VẬY.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

- Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng chỗ nằm cao và chỗ nằm rộng lớn như là ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, thảm lông cừu dài sợi, thảm lông nhiều màu, thảm lông cừu màu trắng, thảm thêu bông hoa, thảm bông gòn, thảm dệt có nhiều hình thú, thảm có lông mặt trên, thảm có lông một bên góc, thảm dệt sợi vàng, thảm lụa, thảm lớn để nhảy múa, thảm ở mình voi, thảm ở mình ngựa, thảm lót xe, thảm da beo, thảm da nai giống quý, thảm có che phủ ở bên trên và có màu đỏ ở hai đầu; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*.

89. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Chỗ nằm cao và chỗ nằm rộng lớn đã bị đức Thế Tôn cấm đoán” nên sử dụng những tấm da thú lớn là da sư tử, da cạp, da beo. Các tấm da được cắt theo kích thước của giường, chúng được cắt theo kích thước của ghế, chúng được xếp đặt ở giường phía bên trong, chúng được xếp đặt ở giường phía bên ngoài, chúng được xếp đặt ở ghế phía bên trong, chúng được xếp đặt ở ghế phía bên ngoài. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy nên phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, không nên sử dụng những tấm da thú lớn là da sư tử, da cạp, da beo; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*.

90. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Những tấm da thú lớn đã bị đức Thế Tôn cấm đoán” nên sử dụng những tấm da bò. Những tấm da bò được cắt theo kích thước của giường, chúng được cắt theo kích thước của ghế, chúng được xếp đặt ở giường phía bên trong, chúng được xếp đặt ở giường phía bên ngoài, chúng được xếp đặt ở ghế phía bên trong, chúng được xếp đặt ở ghế phía bên ngoài.

91. Có vị Tỳ-khưu xấu xa nọ thường hay lui tới với người cư sĩ xấu xa nọ. Khi ấy vào buổi sáng, vị Tỳ-khưu xấu xa ấy đã mặc y, cầm y bát, rồi đi đến nhà ở của người cư sĩ xấu xa ấy, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Sau đó, người cư sĩ xấu xa ấy đã đi đến gặp vị Tỳ-khưu xấu xa ấy, sau khi đến đã đánh lễ vị Tỳ-khưu xấu xa ấy rồi ngồi xuống một bên.

92. Vào lúc bảy giờ, người cư sĩ xấu xa ấy có con bê còn nhỏ, đẹp dáng, đáng nhìn, xinh xắn, có nhiều màu như là con beo con vậy. Khi ấy, vị Tỳ-khưu xấu xa ấy chăm chú nhìn con bê con ấy một cách kỹ lưỡng. Sau đó, người cư sĩ xấu xa ấy đã nói với vị Tỳ-khưu xấu xa ấy điều này:

– Thưa ngài, vì sao ngài lại chăm chú nhìn con bê con ấy một cách kỹ lưỡng vậy?

– Nay đạo hữu, Ta có việc cần dùng với da của con bê này.

Khi ấy, người cư sĩ xấu xa ấy đã giết chết con bê ấy, lột tấm da, rồi dâng cho vị Tỳ-khưu xấu xa ấy. Sau đó, vị Tỳ-khưu xấu xa ấy đã dùng y hai lớp che đậy tấm da ấy rồi ra đi.

93. Khi ấy, con bò cái ấy nhớ đến con bê nên đã đi theo phía sau vị Tỳ-khưu xấu xa ấy. Các vị Tỳ-khưu đã nói như vậy:

– Nay Đại đức, vì sao con bò cái này cứ đi theo phía sau Đại đức vậy?

– Nay các Đại đức, tôi cũng không biết vì sao con bò cái này cứ đi theo phía sau tôi nữa?

94. Vào lúc bảy giờ, y hai lớp của vị Tỳ-khưu xấu xa ấy đã bị vậy máu. Các vị Tỳ-khưu đã nói như vậy: “Nay Đại đức, còn cái y hai lớp này của Đại đức,

nó đã bị cái gì vậy?” Khi ấy, vị Tỳ-khuru xấu xa ấy đã kể lại sự việc ấy cho các vị Tỳ-khuru.

– Này Đại đức, có phải Đại đức đã xúi giục kẻ khác giết hại mạng sống?

– Này các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao vị Tỳ-khuru lại xúi giục kẻ khác giết hại mạng sống? Không phải sự giết hại mạng sống đã bị đức Thế Tôn khiển trách bằng nhiều phương cách và việc từ bỏ giết hại mạng sống đã được khen ngợi hay sao?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi vị Tỳ-khuru xấu xa ấy rằng:

– Này Tỳ-khuru, nghe nói người đã xúi giục kẻ khác giết hại mạng sống, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

95. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này kẻ rò dại, vì sao người lại xúi giục kẻ khác giết hại mạng sống? Không phải sự giết hại mạng sống đã bị Ta khiển trách bằng nhiều phương cách và việc từ bỏ giết hại mạng sống đã được khen ngợi hay sao? Này kẻ rò dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên xúi giục kẻ khác giết hại mạng sống, vị nào xúi giục thì nên được hành xử theo pháp.⁴ Và này các Tỳ-khuru, không nên sử dụng da bò; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*. Và này các Tỳ-khuru, không nên sử dụng bất cứ loại da nào; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*.

96. Vào lúc bảy giờ, giường và ghế của dân chúng được dọn lót bằng da và được phủ bằng da. Các vị Tỳ-khuru trong lúc ngần ngại không ngồi lên. Các vị đã trình sự việc lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi lên chỗ đã được làm sẵn bởi cư sĩ nhưng không được nằm lên.

97. Vào lúc bảy giờ, các trú xá được buộc lại bằng những sợi dây da. Các vị Tỳ-khuru trong lúc ngần ngại không ngồi lên. Các vị đã trình sự việc lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi lên vật được buộc lại [bởi các dây da].

98. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đi vào làng có mang những đôi dép. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

⁴ Có thể phạm tội *Pārājika* 3 nếu liên quan đến nhân mạng, hoặc tội *Pācittiya* 11, 61, 62 nếu liên quan đến các sinh vật lớn nhỏ khác (ND).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi vào làng có mang dếp; vị nào đi vào thì phạm tội *Dukkaṭa*.

99. Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh không thể đi vào làng không có dếp. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị Tỳ-khuru bị bệnh đi vào làng có mang dếp.

100. Lúc bảy giờ, Đại đức Mahākaccāyana ngụ trong xứ Avanti, ở thành Kuraraghara, tại núi Papāta. Vào lúc bảy giờ, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa là người hộ độ cho Đại đức Mahākaccāyana.

101. Khi ấy, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa đã đi đến gặp Đại đức Mahākaccāyana, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Mahākaccāyana rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa đã nói với Đại đức Mahākaccāyana điều này:

– Thưa ngài, theo như con hiểu về pháp đã được ngài Đại đức Mahākaccāyana thuyết giảng thì việc ấy không phải là việc dễ làm đối với người đang sống ở gia đình để thực hành Phạm hạnh một cách đầy đủ trọn vẹn, hoàn toàn trong sạch như vỏ ốc được cạo sạch. Thưa ngài, con muốn cạo bỏ râu tóc, khoác lên các y màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà. Thưa ngài, xin ngài Đại đức Mahākaccāyana hãy cho con xuất gia.

– Nay Soṇa, việc ấy là khó làm để thực hành Phạm hạnh, ngủ một mình, ăn một bữa cho đến trọn đời. Nay Soṇa, vậy thì ở ngay chỗ này, là người tại gia, người hãy thực tập lời dạy của chư Phật tức là [thực hành] Phạm hạnh, ngủ một mình, ăn một bữa trong khoảng thời gian quy định.

102. Khi ấy, ước muốn xuất gia của nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa đã được dụi đi. Đến lần thứ nhì, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa ...(nt)... Đến lần thứ ba, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa đã đi đến gặp Đại đức Mahākaccāyana, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Mahākaccāyana rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa đã nói với Đại đức Mahākaccāyana điều này:

– Bạch ngài, theo như con hiểu về pháp đã được ngài Đại đức Mahākaccāyana thuyết giảng thì việc ấy không phải là việc dễ làm, đối với người đang sống ở gia đình để thực hành Phạm hạnh một cách đầy đủ trọn vẹn, hoàn toàn trong sạch như vỏ ốc được cạo sạch. Bạch ngài, con muốn cạo bỏ râu tóc, khoác các y màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà. Bạch ngài, xin ngài Đại đức Mahākaccāyana hãy cho con xuất gia.

Khi ấy, Đại đức Mahākaccāyana đã cho nam cư sĩ Soṇa Kuṭikaṇṇa xuất gia.

103. Vào lúc bảy giờ, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam có ít Tỳ-khuru. Khi ấy, Đại đức Mahākaccāyana trải qua ba năm với nổi cực nhọc khó khăn đã triệu tập được hội chúng Tỳ-khuru gồm mười vị từ nơi này nơi khác, rồi đã cho Đại đức Soṇa tu lên bậc trên.

104. Sau đó, khi đã sống qua mùa [an cư] mưa, Đại đức Soṇa trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng có ý nghĩ suy tầm như vậy đã sanh khởi: “Ta đã

được nghe về đức Thế Tôn ấy là ‘vị như vậy và như vậy’ nhưng ta chưa được nhìn thấy tận mặt. Vậy ta nên đi để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy nếu thầy tế độ cho phép ta.”

105. Sau đó, vào lúc chiều tối, Đại đức Soṇa đã xuất khỏi thiền tịnh rồi đi đến gặp Đại đức Mahākaccāyana, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Mahākaccāyana rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Soṇa đã nói với Đại đức Mahākaccāyana điều này:

– Thưa ngài, trường hợp con trong lúc thiền tịnh ở nơi thanh vắng có ý nghĩ suy tầm như vậy đã sanh khởi: “Ta đã được nghe về đức Thế Tôn ấy là vị như vậy và như vậy, nhưng ta chưa được nhìn thấy tận mặt. Vậy ta nên đi để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy, nếu thầy tế độ cho phép ta.” Thưa ngài, con có thể đi để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy, nếu thầy tế độ cho phép con?

– Này Soṇa, tốt lắm, tốt lắm. Này Soṇa, ngươi hãy đi để diện kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy. Này Soṇa, ngươi sẽ thấy đức Thế Tôn ấy dễ mến, đáng tin, có giác quan thanh tịnh, có tâm ý thanh tịnh, đã đạt đến mức tột đỉnh trong sự thu thúc và tĩnh lặng, là đáng Voi Chúa đã được huấn luyện, đã được hộ trì, có giác quan đã được kiểm soát.

106. Này Soṇa, nếu vậy thì ngươi hãy đề đầu đánh lễ ở bàn chân của đức Thế Tôn với lời của ta rằng: “Bạch Ngài, thầy tế độ của con là Đại đức Mahākaccāyana xin đề đầu đánh lễ ở bàn chân của đức Thế Tôn.” Rồi ngươi hãy nói như vậy: “Bạch Ngài, xứ Avanti và khu vực phía Nam có ít Tỳ-khưu. Con trải qua ba năm với nỗi cực nhọc khó khăn mới triệu tập được hội chúng Tỳ-khưu gồm mười vị từ nơi này nơi khác và đã thành tựu việc tu lên bậc trên. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép việc tu lên bậc trên bằng nhóm [có nhân sự] ít hơn.

107. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, mặt đất sẫm màu hơn, rắn chắc, bị giẫm đạp bởi móng chân bò. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép [sử dụng] dép có nhiều lớp.

108. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam dân chúng xem trọng việc tắm và được sạch sẽ nhờ nước. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép việc tắm thường xuyên.

109. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Bạch Ngài, cũng giống như ở các xứ ở trung tâm, [các loại cỏ] eragu, moragu, majjāru, jantu [là các vật dùng để trải lót], bạch Ngài, tương tự như thế, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót.

110. Bạch Ngài, hiện nay dân chúng dâng y đến các vị Tỳ-khuru đã đi ra khỏi ranh giới [nói rằng]: ‘Chúng tôi dâng y này cho vị tên [như vậy].’ Các vị ấy sau khi trở lại thông báo [cho các Tỳ-khuru] rằng: ‘Này các Đại đức, y đã được dâng cho các Đại đức bởi những người tên [như vậy].’ Các vị ấy trong lúc ngần ngại, không ưng thuận [nói rằng]: ‘Chớ để chúng tôi bị phạm tội *Nissaggiya*.’ Có lẽ đức Thế Tôn nên chỉ dẫn cách thức về y.”

111. – Bạch Ngài, xin vâng.

Sau khi đáp lời Đại đức Mahākaccāyana, Đại đức Soṇa đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Đại đức Mahākaccāyana, hướng vai phải nhiều quanh, rồi thu xếp chỗ trú ngụ, cầm y bát, ra đi về phía thành Sāvatthi.

112. Theo tuần tự, vị ấy đã đi đến thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika, gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo Đại đức Ānanda rằng:

– Này Ānanda, hãy sắp đặt chỗ trú ngụ cho vị Tỳ-khuru vắng lai này.

113. Khi ấy, Đại đức Ānanda [suy nghĩ rằng]: “Liên quan đến vị nào mà đức Thế Tôn ra lệnh cho ta rằng: ‘Này Ānanda, hãy sắp đặt chỗ trú ngụ cho vị Tỳ-khuru vắng lai này’? Có phải đức Thế Tôn muốn ngụ trong cùng một trú xá với vị Tỳ-khuru ấy? Có phải đức Thế Tôn muốn ngụ trong cùng một trú xá với Đại đức Soṇa?” rồi đã sắp đặt chỗ trú ngụ cho Đại đức Soṇa trong trú xá đức Thế Tôn đang ngụ.

114. Sau đó, khi đã trải qua gần trọn đêm ở ngoài trời, đức Thế Tôn đã đi vào trú xá. Đại đức Soṇa sau khi trải qua gần trọn đêm ở ngoài trời cũng đã đi vào trú xá.

115. Sau đó, trong đêm vào lúc hừng sáng, đức Thế Tôn sau khi thức dậy đã yêu cầu Đại đức Soṇa rằng:

– Này Tỳ-khuru, mong rằng có bài pháp [nào đó] khởi đến cho người đề thuyết giảng.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Sau khi đáp lời đức Thế Tôn, Đại đức Soṇa đã thuyết lại đầy đủ toàn bộ phẩm Nhóm Tám một cách mạch lạc.

116. Sau đó, vào lúc kết thúc việc thuyết lại một cách mạch lạc của Đại đức Soṇa, đức Thế Tôn đã khen ngợi rằng:

– Này Tỳ-khuru, tốt lắm, tốt lắm. Này Tỳ-khuru, phẩm Nhóm Tám đã được người khéo học tập, khéo suy nghĩ, khéo ghi nhớ. Người có giọng nói êm dịu, rõ ràng, không có khó nghe, làm rõ được ý nghĩa. Này Tỳ-khuru, người [xuất gia] được bao nhiêu năm?

– Bạch đức Thế Tôn, con được một năm.

– Này Tỳ-khuru, tại sao người thực hiện [việc tu lên bậc trên] chậm trễ như vậy?

– Bạch Ngài, từ lâu con đã thấy được sự tai hại trong các dục, nhưng vì cuộc sống tại gia có nhiều cản trở, có nhiều phận sự, có nhiều việc cần phải làm.

117. Sau đó, khi đã hiểu ra sự việc ấy, đức Thế Tôn vào thời điểm ấy đã thốt lên lời cảm hứng này:

“Sau khi nhìn thấy sự tai hại ở thế gian, sau khi hiểu được pháp không đưa đến tái sanh, bậc Thánh không thích thú điều ác, vị trong sạch không thích thú điều ác.”

118. Khi ấy, Đại đức Soṇa [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn hoan hỷ với ta, lúc này chính là lúc của việc mà thầy tể độ ta đã căn dặn kỹ càng” nên đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, quỳ xuống đê đầu ở bàn chân của đức Thế Tôn rồi nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thầy tể độ của con là Đại đức Mahākaccāyana xin đê đầu đánh lễ ở bàn chân của đức Thế Tôn và nói như vậy:

119. “Bạch Ngài, xứ Avanti và khu vực phía Nam có ít Tỳ-khuru. Con trải qua ba năm với nỗi cực nhọc khó khăn mới triệu tập được hội chúng Tỳ-khuru gồm mười vị từ nơi này nơi khác và đã thành tựu việc tu lên bậc trên. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép việc tu lên bậc trên bằng nhóm [có nhân sự] ít hơn.

120. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, mặt đất sẫm màu hơn, rắn chắc, bị giẫm đạp bởi móng chân bò. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép [sử dụng] dép có nhiều lớp.

121. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, dân chúng xem trọng việc tắm và được sạch sẽ nhờ nước. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép việc tắm thường xuyên.

122. Bạch Ngài, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Bạch Ngài, cũng giống như ở các xứ ở trung tâm, [các loại cỏ] eragu, moragu, majjāru, jantu [là các vật dùng để trải lót], bạch Ngài, tương tự như thế, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Có lẽ ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, đức Thế Tôn nên cho phép các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót.

123. Bạch Ngài, hiện nay dân chúng dâng y đến các vị Tỳ-khuru đã đi ra khỏi ranh giới [nói rằng]: ‘Chúng tôi dâng y này cho vị tên [như vậy].’ Các vị ấy sau khi trở lại thông báo [cho các Tỳ-khuru] rằng: ‘Này các Đại đức, y đã được dâng cho các Đại đức bởi những người tên [như vậy].’ Các vị ấy trong lúc ngần ngại không nhận [nói rằng]: ‘Chớ để chúng tôi bị phạm tội *Nissaggiya*.’ Có lẽ đức Thế Tôn nên chỉ dẫn cách thức về y.”

124. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, xứ Avanti và khu vực phía Nam có ít Tỳ-khuru. Nay các Tỳ-khuru, trong tất cả các xứ thuộc vùng biên địa, Ta cho phép việc tu lên bậc trên với nhóm có vị thứ năm là vị rành rẽ về Luật.

125. Trong trường hợp ấy, các xứ này là thuộc vùng biên địa: Ở hướng Đông có thị trấn tên là Kajaṅgala, xa hơn chỗ đó là Mahāsālā, từ đó trở đi là các xứ thuộc vùng biên địa, từ đó trở lại là thuộc trung tâm. Ở hướng Đông Nam, có con sông tên là Salalavatī, từ đó trở đi là các xứ thuộc vùng biên địa, từ đó trở lại là thuộc trung tâm. Ở hướng Nam, có thị trấn tên là Setakaṇṇika, từ đó trở đi là các xứ thuộc vùng biên địa, từ đó trở lại là thuộc trung tâm. Ở hướng Tây, có làng Bà-la-môn tên là Thūṇa, từ đó trở đi là các xứ thuộc vùng biên địa, từ đó trở lại là thuộc trung tâm. Ở hướng Bắc, có ngọn núi tên là Usīraddhaja, từ đó trở đi là các xứ thuộc vùng biên địa, từ đó trở lại là thuộc trung tâm. Nay các Tỳ-khuru, trong các xứ thuộc vùng biên địa như thế Ta cho phép việc tu lên bậc trên với nhóm có vị thứ năm là vị rành rẽ về Luật.

126. Nay các Tỳ-khuru, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, mặt đất sẫm màu hơn, rắn chắc, bị giẫm đạp bởi móng chân bò. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dép có nhiều lớp trong tất cả các xứ thuộc vùng biên địa.

127. Nay các Tỳ-khuru, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, dân chúng xem trọng việc tắm và được sạch sẽ nhờ nước. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc tắm thường xuyên trong tất cả các xứ thuộc vùng biên địa.

128. Nay các Tỳ-khuru, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Nay các Tỳ-khuru, cũng giống như ở các xứ ở trung tâm, [các loại cỏ] eragu, moragu, majjāru, jantu [là các vật dùng để trải lót], nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, ở xứ Avanti và khu vực phía Nam, các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các loại da thú như là da cừu, da dê, da nai là các vật dùng để trải lót trong tất cả các xứ thuộc vùng biên địa.

129. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp dân chúng dāṅg y đến các vị Tỳ-khuru đã đi ra khỏi ranh giới [nói rằng]: “Chúng tôi dāṅg y này cho vị tên [như vậy].” Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ưng thuận, khi nào chưa đến tay thì chưa tính việc đếm [ngày đã cất giữ] ấy.

Dứt chương “Da thú” là thứ năm.

Trong chương này có sáu mươi ba sự việc.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Vua xứ Magadha và Soṇa Koḷivāsa, tám mươi ngàn vị trưởng làng, [Đại đức] Sāgata ở Gijjhakūṭa đã phô bày nhiều pháp thượng nhân.

2. Việc xuất gia, [các bàn chân] đã bị rách do nỗ lực, cây đàn vīṇā, [dép] một lớp, màu xanh, màu vàng, màu đỏ [máu], màu tím và luôn cả màu đen nữa.

3. Màu đỏ tía, màu hồng và đã cấm đoán dây buộc, [dép] phủ gót chân, trùm gối, trùm ống chân, lót bông gòn, giống cánh gà, gấn sừng cừu và dê.

4. [Dép có gấn] đuôi bọ cạp, lông công và đủ các loại, [dép] được viền bằng da sư tử, cạp và beo, hươu, rái cá và mèo, sóc, cú mèo.

5. [Bàn chân] bị rách, đôi dép, bị khối u, chưa được rửa, [đạp nhằm] gốc cây, [âm thanh] ồn ào, [dép làm bằng lá] cây thốt nốt, cây tre và cỏ, cỏ tranh, cỏ sậy và dừa nước.

6. [Dép làm bằng] lá cây kamala, sợi len, vàng, bạc, ngọc ma-ni, ngọc bích, pha lê, đồng thau và thủy tinh, thiếc, chì và đồng đỏ.

7. Bò cái, xe, vị bị bệnh, được kéo bằng bò đực, ghế nệm, các chỗ nằm, da thú lớn, với các da bò và kẻ ác.

8. Cửa các cư sĩ, được buộc dây da, các vị đi vào, các vị bị bệnh, Đại đức Mahākaccāyana, vị Soṇa, Nhóm Tám một cách mạch lạc.

9. Việc tu lên bậc trên với năm vị, dép có nhiều lớp, việc tắm thường xuyên, đã cho phép tắm bằng da, không tính việc đếm ngày. Vị Lãnh Đạo đã ban năm điều đặc ân này cho Trưởng lão Soṇa.

--ooOoo--

